

Số: 150/BC-ĐGS-BKTXH

## BÁO CÁO

### **Kết quả giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Quảng Ninh**

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện; Quyết định số 115/QĐ-BKTXH ngày 10/10/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện. Sau khi xem xét các báo cáo của các đơn vị được giám sát, đoàn giám sát lựa chọn giám sát trực tiếp tại 04 đơn vị: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, UBND 02 xã: Trường Sơn, Trường Xuân; giám sát gián tiếp qua báo cáo đối với 02 đơn vị: VP HĐND&UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch về tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện từ mốc thời gian 01/01/2022 - 31/10/2024.

Qua giám sát gián tiếp; giám sát trực tiếp bằng hình thức nghe báo cáo, ý kiến thảo luận, chất vấn của Đoàn giám sát, ý kiến giải trình của đơn vị được giám sát và tài liệu liên quan. Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện báo cáo kết quả như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Xác định năm 2024 là năm bút phá, có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV. Huyện ta triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2024 trong điều kiện gặp nhiều khó khăn do bị tác động bởi áp lực lạm phát, doanh nghiệp gặp khó khăn trong tìm kiếm đơn hàng, thị trường bất động sản phục hồi chậm; thiên tai diễn biến phức tạp, đặc biệt là ảnh hưởng hoàn lưu bão số 6 (bão Trà My) gây ra lũ lụt lớn ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất người dân. Trong bối cảnh đó, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã chỉ đạo triển khai quyết liệt, cụ thể nhiều biện pháp đồng bộ, tập trung cao độ thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng các giải pháp về công tác thu ngân sách, đẩy nhanh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các Chương trình MTQG, công tác giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm, công tác khắc phục hậu quả lũ lụt... cùng với đó là sự cố gắng, nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong toàn huyện. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 tiếp tục ổn định và phát triển; có 16/17 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn một số khó khăn như: Sản xuất gặp thời tiết bất thường; chăn nuôi lợn tái đàn chậm; đàn trâu, bò có xu hướng giảm; tỷ lệ tiêm phòng đạt thấp; dịch tả lợn châu Phi, viêm da nổi cục trên trâu, bò nguy cơ bùng phát trở lại; hiện nay tình hình thị trường bất động

sản có xu hướng trầm lắng dẫn đến công tác thu ngân sách từ tiền sử dụng đất chưa đạt kế hoạch ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, một số sắc thuế cấp trên giao cao so với tiềm năng của địa phương dẫn đến không đạt kế hoạch...

## II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

### 1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

Đối với phòng Lao động – Thương binh và Xã hội là đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tham mưu UBND huyện chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, cơ quan chuyên môn đã tích cực tham mưu Huyện uỷ, UBND huyện kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu và hướng dẫn thực hiện đến các đơn vị, địa phương; cụ thể hóa các nội dung, chỉ đạo bằng Nghị quyết của cấp ủy, HĐND, chương trình hành động, kế hoạch chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình; gắn Chương trình MTQG giảm nghèo với các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm, trọng điểm.

Từ năm 2022 đến nay, đã tham mưu ban hành 01 Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025<sup>1</sup>, định hướng đến năm 2030; 01 CTHĐ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nguồn nhân lực huyện Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025; 08 Quyết định về thành lập các BCD, tổ công tác và phân bổ vốn<sup>2</sup>; 13 Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của CTMTQG giảm nghèo<sup>3</sup>; 03 Công văn hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện<sup>4</sup> và ban hành 11 văn bản thuộc thẩm quyền của phòng.

<sup>1</sup> 1. Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 18/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

<sup>2</sup> 1. Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND huyện về thành lập BCD tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều huyện giai đoạn 2022-2025; 2. Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND huyện về thành lập BCD các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; 3. Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND huyện về phê duyệt kế hoạch đặt hàng đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng cho người lao động trên địa bàn huyện năm 2022; 4. Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND huyện về phân bổ chi tiết vốn NSNN thực hiện các CTMTQG trên địa bàn huyện năm 2022; 5. Quyết định số 66a/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND huyện về việc thành lập Tổ Công tác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025; 6. Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của UBND huyện về việc chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện năm 2022 sang năm 2023 (đợt 2); 7. Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND huyện về thành lập Hội đồng, Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các CTMTQG trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025; 8. Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND huyện về việc phân bổ và giao nguồn vốn thực hiện CTMTQG GNBV năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị.

<sup>3</sup> 1. Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 05/8/2021 về thực hiện CTHĐ số 07-Ctr/HU ngày 16/7/2021 của BCH Đảng bộ huyện về phát triển nguồn nhân lực huyện giai đoạn 2021-2025; 2. Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 20/7/2022 về thực hiện CTMTQG GNBV giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện; 3. Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 20/11/2022 về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 18/11/2022 của BCH Đảng bộ huyện về GNBV giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; 4. Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 25/3/2022 về thực hiện CTMTQG GNBV năm 2022 trên địa bàn huyện; 5. Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 07/5/2023 về thực hiện CTMTQG GNBV năm 2023 trên địa bàn huyện; 6. Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 28/3/2024 về thực hiện CTMTQGGNBV năm 2024 trên địa bàn huyện Quảng Ninh...

Đối với Văn phòng UBND huyện: Tham mưu UBND huyện thành lập Tổ công tác Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2025 do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Tổ trưởng; tham mưu thành lập Tổ thẩm định đối tượng thụ hưởng chính sách thuộc dự án 1, dự án 2.

Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch: Đã tham mưu tích cực cho UBND huyện ban hành các Quyết định bố trí vốn cho các chương trình, dự án, tiểu dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và hướng dẫn công tác quyết toán đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Đối với UBND 02 xã: Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 20/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và miền núi huyện giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2023 và các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. UBND Trường Sơn đã ban hành 02 Quyết định<sup>5</sup>, 07 kế hoạch triển khai thực hiện<sup>6</sup> và 03 thông báo<sup>7</sup>; Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 20/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Nghị quyết số 09-NQ/ĐU ngày 21/11/2022 của Đảng ủy xã Trường Xuân về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. UBND xã đã ban hành kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 17/02/2023 về việc thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an

---

<sup>4</sup> 1. Công văn số 426/UBND ngày 18/5/2022 của UBND huyện hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh năm 2022; 2. Công văn số 654/UBND-LĐTĐ ngày 8/6/2023 của UBND huyện về việc tăng cường quản lý công tác tuyển chọn người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Công văn số 743/UBND-LĐTĐ ngày 29/6/2023 của UBND huyện về việc đơn đốc triển khai chính sách hỗ trợ người lao động theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

<sup>5</sup> 1. Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của UBND xã Trường Sơn về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Trường Sơn giai đoạn 2021-2025 trên địa xã, trong quá trình triển khai UBND xã đã chỉ đạo cán bộ phụ trách lĩnh vực xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm cho từng dự án để thực hiện; đã ban hành Quyết định thành lập ban phát triển thôn, bản cho 19 thôn, bản trên địa bàn; 2. Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của xã Trường Sơn về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Trường Sơn giai đoạn 2021-2025

<sup>6</sup> 1. Kế hoạch số 47-KH-ĐU ngày 22/12/2022 của Đảng ủy xã Trường Sơn về việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 20/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; 2. Kế hoạch số 117a/KH-UBND ngày 13/02/2023 triển khai thực hiện Dự án 1; 3. Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 13/02/2023 triển khai thực hiện Dự án 2; 4. Kế hoạch số 118a/KH-UBND ngày 13/02/2023 triển khai thực hiện Dự án 3; 5. Kế hoạch số 157a/KH-UBND ngày 19/02/2024 triển khai thực hiện Dự án 1; 6. Kế hoạch số 158a/KH-UBND ngày 19/02/2024 triển khai thực hiện Dự án 2; 7. Kế hoạch số 159a/KH-UBND ngày 19/02/2024 triển khai thực hiện Dự án 3.

<sup>7</sup> 1. Thông báo số 302/TB-UBND ngày 22/03/2023 của UBND xã Trường Sơn về việc triển khai rà soát đối tượng thụ hưởng các chính sách thuộc Dự án 1, Dự án 2; 2. Thông báo số 577/TB-UBND ngày 14/6/2023 của UBND xã Trường Sơn về việc triển khai rà soát đối tượng thụ hưởng các chính sách thuộc Dự án 1, Dự án 2; 3. Thông báo số 782/TB-UBND ngày 17/07/2023 của UBND xã Trường Sơn Phân công các tổ chỉ đạo triển khai làm nhà ở theo Quyết định 784/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND huyện.

ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

## **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được chú trọng và phát huy hiệu quả. Thông qua nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử huyện và các địa phương; tổ chức Hội nghị trao đổi, cung cấp thông tin đến các tổ chức và các đối tượng liên quan trực tiếp đến Chương trình; các buổi họp thôn, bản; pa nô, áp phích...

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã chủ động, phối hợp triển khai công tác tuyên truyền thường xuyên, rộng khắp về Chương trình mục tiêu đến nhân dân và đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, bằng các hình thức, nội dung phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn; khơi dậy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng các dân tộc nói chung và dân tộc thiểu số nói riêng; đặc biệt là các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân để người dân được tiếp cận, hiểu biết thông tin và đồng thuận cao trong việc tham gia thực hiện Chương trình.

Kết quả: Đã tổ chức, phối hợp tổ chức 25 lớp tập huấn cho hơn 1500 lượt cán bộ lãnh đạo và công chức phụ trách công tác giảm nghèo của 15 xã, thị trấn. Phối hợp với Hội LHPN, Hội Nông dân huyện, UBMTTQ VN huyện tổ chức 15 buổi nói chuyện chuyên đề thu hút 1.350 người tham gia. Treo 225 băng rôn tuyên truyền tại 15 xã, thị trấn và các trục đường chính của UBND huyện; xây dựng mới 02 cum pano tại xã Tân Ninh và Trường Xuân, phối hợp xây dựng 03 phóng sự, 28 chương trình truyền thành và tổ chức 02 buổi tuyên truyền trực quan.

## **3. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình**

Hàng năm tham mưu UBND huyện đã chỉ đạo các phòng ban, ngành tập trung tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, rà soát việc thực hiện chính sách, dự án của Chương trình thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách, qua đó, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế của các xã nhằm thực hiện tốt hơn Chương trình trong thời gian tiếp theo.

Từ năm 2022 đến nay, Văn phòng HĐND&UBND huyện đã tham mưu UBND huyện ban hành 03 Kế hoạch<sup>(8)</sup> và thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng đoàn, các thành viên là đại diện lãnh đạo các phòng ban, đơn vị chuyên môn có liên quan, tổ chức giám sát tại các xã Trường Sơn, Trường Xuân. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình, tiến độ thực hiện các dự án thành phần tại các xã và các đơn vị được giao vốn.

8. Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 29/12/2022 Giám sát, đánh giá thực hiện CTMTQG phát triển kinh - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 16/8/2023 Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2022-2023; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 12/6/2024 Tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024.

Cùng thời điểm thực hiện giám sát, Ban VH-XH Hội đồng nhân dân tỉnh cũng đã triển khai giám sát chuyên đề “Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh”.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

#### **A. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

##### **1. Kết quả huy động nguồn lực thực hiện**

Tổng nguồn lực huy động, bố trí cho thực hiện Chương trình MTQGGNBV từ 01/01/2022 đến 31/10/2024 là 14.418 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 13.346 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 506 triệu đồng; Ngân sách huyện: 566 triệu đồng, cụ thể:

Năm 2022, tổng kinh phí được cấp: 2.781.000.000 đồng (trong đó Ngân sách trung ương 2.528.000.000 đồng; Ngân sách tỉnh: 152.000.000 đồng; Ngân sách huyện 111.000.000 đồng).

Năm 2023, tổng kinh phí cấp: cấp năm 2023: 6.149.000.000 đồng (trong đó Ngân sách trung ương 5.559 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 354 triệu đồng; Ngân sách huyện 236 triệu đồng).

Năm 2024: tổng kinh phí cấp: 5.448.000.000 đồng (trong đó: Ngân sách TW: 5.259.000.000 đồng; Ngân sách huyện: 229.000.000 đồng).

##### **2. Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đến 31/10/2024**

Hàng năm căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch, căn cứ tình hình của từng địa phương để giao chỉ tiêu phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động cho UBND các xã, thị trấn để tổ chức triển khai thực hiện một cách kịp thời và có hiệu quả. Với sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp tích cực của các ban ngành, đơn vị, cùng với việc tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách giảm nghèo, nên việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trong thời gian qua đã đạt được những mục tiêu, chỉ tiêu quan trọng. Từ năm 2021 đến cuối năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm bình quân hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch của tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện đề ra.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 với tỷ lệ nghèo đa chiều là 10,75%, trong đó: tổng số hộ nghèo là 1489 hộ chiếm 5,36%, tổng số hộ cận nghèo là 1.497 hộ chiếm tỷ lệ 5,39%. So với cuối năm 2021: giảm 442 hộ nghèo (tỷ lệ giảm 1,59%), 479 hộ cận nghèo (tỷ lệ giảm 1,72%). Đến cuối năm 2023, Tổng số hộ nghèo: 1.172 hộ; Tỷ lệ hộ nghèo: 4,22% (so với năm 2022 giảm 317 hộ; giảm tỷ lệ 1,14%; so với đầu kỳ giảm 759 hộ, giảm 2,73%); tổng số hộ cận nghèo: 1.177 hộ; Tỷ lệ hộ cận nghèo: 4,23% (so với năm 2022 giảm 320 hộ; giảm tỷ lệ 1,16%; so với đầu kỳ giảm 799 hộ, giảm 2,88%). Ước tính đến cuối năm 2024, kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: tổng số hộ nghèo đa chiều: 1.802 hộ chiếm tỷ lệ 6,46%, trong đó: số hộ

nghèo là 898 hộ chiếm tỷ lệ 3,22%, số hộ cận nghèo là 904 hộ chiếm tỷ lệ 3,24% (so với năm 2023: hộ nghèo giảm 274 hộ giảm tỷ lệ 1%; so với đầu kì giảm 1.033 hộ, giảm 3,76%).

### **3. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án**

#### **3.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

Kế hoạch vốn: 3.402 triệu đồng, trong đó: Năm 2022 chuyển sang: 855 triệu đồng (NSTW: 825 triệu đồng, NS tỉnh: 18 triệu đồng, NS huyện: 12 triệu đồng); Năm 2023: 2.547 triệu đồng (NSTW: 1957 triệu đồng, NS tỉnh: 324 triệu đồng, NS huyện: 236 triệu đồng); Năm 2024: 1.599 triệu đồng (NSTW: 1.370 triệu đồng, NS huyện: 229 triệu đồng). UBND huyện đã phân bổ kinh phí cho Phòng Lao động - TB&XH, Phòng Nông nghiệp&PTNT, Hội Nông dân huyện, UBND các xã và riêng Trung tâm DVNN huyện được giao vốn 2022-2024, với số tiền: 1.412.335.400 đồng; trong đó: Vốn NSTW: 795.000.000 đồng, vốn đối ứng của hộ dân: 617.335.400 đồng; Tỷ lệ giải ngân lũy kế đến 31/10/2024 đạt 100%.

Việc phân bổ ngân sách thực hiện các Dự án, Tiểu dự án của CTMTQG giảm nghèo bền vững cho các cơ quan, đơn vị trong năm 2022 và 2023 chưa phù hợp, Hội LHPN huyện, Huyện Đoàn, UBND TQ Việt Nam không thực hiện được đề nghị trả lại nguồn vốn của năm 2022.

Năm 2023 các đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo gồm: Nuôi bò lai sinh sản, nuôi gà ri lai thương phẩm, nuôi dê, nuôi lợn cho 12 mô hình có 305 hộ tham gia (127 hộ nghèo, 124 hộ cận nghèo, 48 hộ mới thoát nghèo, 6 hộ khác). Kết quả giải ngân đối với đơn vị Trung tâm DVNN đã giải ngân đạt 100%; Phòng Nông nghiệp&PTNTT đã giải ngân 328.497.000 đồng/332.000.000 đồng đạt 98,9% (còn 3.503.000 đồng chuyển nguồn sang năm 2024 thực hiện).

Năm 2024 giao cho 4 xã (Vạn Ninh, Tân Ninh, Hiền Ninh, Duy Ninh), kinh phí 900 triệu đồng các xã được giao vốn đang triển khai xây dựng phương án sản xuất, lập hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt và thực hiện đấu thầu.

Riêng đối với phòng Lao động Thương binh và Xã hội:

- Năm 2022: không được giao kinh phí

- Năm 2023: được phân bổ 1.835.000.000 đồng thực hiện 06 mô hình (04 mô hình nuôi gà ri lai thương phẩm tại 3 xã: Gia Ninh, Võ Ninh và An Ninh; 02 mô hình chăn nuôi bò lai sinh sản tại xã Trường Sơn).

+ Đã giải ngân: 1.768.795.000 đồng chiếm 96,39%. Chưa giải ngân được: 66.385.000đ (chuyển nguồn sang năm 2024 thực hiện).

+ Vốn xoay vòng thu hồi theo quy định: 58.284.000 đồng.

- Năm 2024: được phân bổ 699.000.000 đồng. Phòng đã triển khai thực hiện 03 mô hình sản xuất cộng đồng tại 03 xã: Xuân Ninh, Võ Ninh và An Ninh. Các mô hình đã được UBND huyện phê duyệt và trong quá trình thực hiện các thủ tục đấu thầu qua mạng.

Các mô hình đã tập trung hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo...theo tiêu chí quy định, ưu tiên chủ hộ là đối tượng trong độ

tuổi lao động, đồng thời tạo điều kiện cho các hộ sản xuất giỏi tham gia các mô hình sản xuất cộng đồng để họ làm nòng cốt giúp đỡ các hộ nghèo về phương pháp sản xuất, kinh doanh có kết quả, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững. Qua triển khai thực hiện dự án, bước đầu đã nâng cao được năng lực nhận thức, kiến thức quản lý dự án, tiếp cận khoa học kỹ thuật cho cán bộ cấp xã tại các địa bàn triển khai, nâng cao sự chuyển biến nhận thức của người dân trong việc phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật, lựa chọn phương thức phát triển sản xuất phù hợp với các hộ gia đình, và điều kiện địa phương từ đó góp phần giảm nghèo bền vững. Các hộ nghèo, cận nghèo tham gia dự án phát triển sản xuất đã được hỗ trợ vật tư, con giống, kỹ thuật để sản xuất. Trong tổng số 305 hộ tham gia 12 mô hình đã có 30 hộ thoát nghèo.

### **3.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

- Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất: Kế hoạch vốn năm 2023: 1.421 triệu đồng, trong đó: Năm 2022 chuyển sang: 426 triệu đồng, Năm 2023: 955 triệu đồng; Năm 2024: 1.100 triệu đồng.

UBND huyện phân bổ cho, Phòng Nông nghiệp&PTNT, Trung tâm DVNN huyện (được giao vốn 2022-2024, với số tiền: 1.966.175.000 đồng; trong đó: Vốn NSTW: 1.126.000.000 đồng, vốn đối ứng của hộ dân: 840.175.000 đồng; Tỷ lệ giải ngân lũy kế đến 31/10/2024 đạt 100%). Các đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo gồm: Nuôi bò lai sinh sản, nuôi gà ri lai thương phẩm, nuôi dê, nuôi lợn cho 08 mô hình có 124 hộ tham gia (45 hộ nghèo, 73 hộ cận nghèo, 06 hộ mới thoát nghèo). Kết quả giải ngân: Trung tâm DVNN đã giải ngân đạt 100%; Phòng Nông nghiệp&PTNTT đã giải ngân 286.528.000đồng/295.000.000đồng đạt 97,12% (còn 8.472.000 chuyển nguồn sang năm 2024 thực hiện).

Riêng năm 2024 phân bổ kinh phí cho 5 xã (Tân Ninh, Gia Ninh, Hàm Ninh, Vĩnh Ninh và Hải Ninh) với kinh phí 1.100 triệu đồng. Hiện một số xã đã triển khai mời thầu, một số đang lập dự án trình thẩm định, phê duyệt.

Việc triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện đã đạt nhiều kết quả tích cực, giúp cho các đối tượng được tiếp cận các dự án hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vươn lên thoát nghèo, thoát cận nghèo bền vững. Đã có 18 hộ thoát nghèo au khi tham gia mô hình.

Năm 2022 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, việc giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện chương trình diễn ra gần cuối năm, cùng với việc văn bản hướng dẫn đang hoàn thiện nên địa phương gặp khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện dự án 2 và tiêu dự án 1 của dự án 3. Đối tượng thụ hưởng dự án đa số hộ nghèo, cận nghèo thuộc diện già cả, neo đơn, đối tượng bảo trợ xã hội chiếm tỷ lệ khá cao nên khó khăn trong công tác hỗ trợ hộ phát triển sản xuất, xây dựng mô hình giảm nghèo phù hợp cũng như tiến độ giải ngân nguồn vốn chương trình.

### **3.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

- Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: Năm 2022: Ngân sách bố trí: 769 triệu đồng. Trong đó, UBND huyện đã phân bổ cho Phòng NN&PTNT 385 triệu đồng, Trung tâm GDNN 384 triệu đồng.

Phòng NN&PTNT huyện chủ trì tiểu dự án Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn với nội dung thực hiện là Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp, tổng số lớp: 05 lớp nghề nông nghiệp, tổng số hộ tham gia 165 người, tổng kinh phí: 385.000.000 đồng. Kinh phí 384 triệu đồng phân bổ cho Trung tâm GDNN chưa thực hiện, được chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện.

Năm 2023: Ngân sách bố trí 1.525.000.000 đồng (trong đó vốn 2022 chuyển nguồn 384.000.000 đồng, cấp 2023 1.141.000.000 đồng). Đã giải ngân được 862.457.000 đồng. Còn lại 662.543.000 đồng chuyển nguồn sang 2024 thực hiện (P. NN&PNT: 559.159.000 đồng, Trung tâm GDNN-GDTX: 103.384.000 đồng). Đã mở 16 lớp đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho 516 lao động nông thôn (trong đó 04 lớp nghề phi nông nghiệp trình độ sơ cấp và 12 lớp nghề nông nghiệp trình độ dưới 3 tháng). Hằng năm UBND huyện đã ban hành Kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trên địa bàn huyện. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và giảm nghèo để có giải pháp điều chỉnh, bổ sung những hạn chế, bất cập, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Năm 2024: Ngân sách bố trí 1.196 triệu đồng. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Trung tâm GDNN-GDTX khai giảng 01 lớp dạy nghề nấu ăn cho 30 học viên tại xã Duy Ninh (kinh phí dự kiến khoảng 150 triệu đồng.). Phòng đã tham mưu UBND huyện đề xuất Sở Tài chính, UBND tỉnh điều chỉnh nguồn vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững (chuyển nguồn của năm 2023 và được cấp của năm 2024) từ Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn thuộc Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững sang Dự án 2 và Dự án 3 cùng Chương trình với kinh phí là 1.412.159.000 đồng.

Với dân số trong độ tuổi lao động 53.862 người, chiếm tỷ lệ 58,5% so với nhân khẩu; lực lượng lao động làm việc trong các ngành kinh tế là 49.758 người, trong đó chủ yếu làm việc trong lĩnh vực nông lâm thủy sản (49,3%) và ngành dịch vụ (31%). Trên địa bàn huyện, phần lớn là lao động phổ thông, chất lượng thấp, giải quyết việc làm mang tính mùa vụ, không ổn định và chủ yếu giải quyết việc làm tại chỗ theo kinh tế hộ gia đình. Với tình hình thực trạng trên cho thấy, việc đào tạo nghề cho lực lượng lao động tại vùng nông thôn trên địa bàn huyện đang là nhu cầu cấp thiết. Vì vậy, trong những năm qua, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn được Phòng chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo thực hiện. Hằng năm UBND huyện đã ban hành Kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trên địa bàn huyện. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và giảm nghèo để có giải pháp điều chỉnh, bổ sung những hạn chế, bất cập, phù

hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Nhìn chung, các ngành nghề được đào tạo đều phù hợp với trình độ của người lao động và điều kiện của địa phương như các nghề trồng lúa, nuôi Ong, kỹ thuật chế biến món ăn, may công nghiệp... Thông qua các lớp đào tạo nghề, trình độ của lao động nông thôn được nâng lên, từ đó đã giải quyết việc làm cho một lực lượng lớn lao động nông thôn, giúp họ tăng thu nhập và cải thiện cuộc sống; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên huyện phối hợp với Công ty may Tiến Hùng (ở Gia Ninh) và công ty may Khánh An (ở Vĩnh Ninh) để đào tạo nghề may cho lao động nông thôn để sau khi hoàn thành khóa học thì người lao động được công ty nhận vào làm việc; đối với người lao động ở xã Trường Sơn và Trường Xuân sau khi học nghề nuôi ong thì được các HTX trên địa bàn thu mua sản phẩm; nghề kỹ thuật chế biến món ăn giúp lao động nông thôn thành lập các dịch vụ tiệc cưới lưu động và mở các quán ăn phục vụ trên địa bàn; nghề trồng lúa hỗ trợ bà con Vân Kiều trong kỹ thuật gieo trồng, góp phần chủ động được nguồn lương thực trong đời sống...

- Tiểu dự án 3:

Năm 2022: Ngân sách bố trí: 242 triệu đồng. Đã tổ chức tập huấn Điều tra, thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động, với số đại biểu tham gia: 50 đại biểu (bao gồm cả đại biểu không hưởng lương). Tổ chức điều tra được 53.748 đối tượng được khảo sát/điều tra thu thập thông tin thị trường lao động.

Năm 2023: Kinh phí giải ngân là 188.310.500 đồng/580.000.000 đồng, đạt 32,46% kế hoạch vốn. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai thu thập, cập nhật thông tin gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia: 5.539 người.

Năm 2024: Kinh phí được cấp là 707 triệu đồng. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo UBND các xã triển khai thu thập, cập nhật thông tin gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia.

### **3.4. Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo và thông tin**

- Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin:

+ Năm 2022: Ngân sách bố trí: 131 triệu đồng. Phòng Văn hóa - TT huyện chủ trì tiểu dự án, đã triển khai tổ chức 03 lớp tập huấn/508 cho cán bộ cấp thôn/xã (có 448 người không hưởng lương) trên địa bàn huyện.

+ Năm 2023: Đã giải ngân được 253.220.000 đồng/298.000.000 đồng, đạt 84,97%. UBND huyện phân bổ vốn cho Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm VH-TT&TT huyện. Kết quả: Phòng Văn hóa - Thông tin đã tổ chức 06 lớp tập huấn với 762 người, giải ngân đạt 100%; Trung tâm VH-TT&TT huyện thực hiện 28 chương trình phát thanh và 02 cuộc tuyên truyền cổ động trực quan, giải ngân được 83.220.000/128.000.000 đạt 65,01% (còn 44.780.000 đồng chuyển nguồn sang 2024 thực hiện).

+ Năm 2024: Ngân sách bố trí: 138 triệu đồng. Phòng Văn hóa - TT huyện chủ trì tiểu dự án, dự kiến tổ chức 03 lớp tập huấn/254 cho cán bộ cấp thôn/xã trên địa bàn huyện.

- Tiểu dự án 2 - Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:

Năm 2022: Ngân sách bố trí: 29 triệu đồng. Phòng Lao động TB&XH huyện chủ trì tiểu dự án truyền thông về giảm nghèo đa chiều: Thực hiện in băng rôn truyền thông về giảm nghèo treo tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Năm 2023: Kinh phí giải ngân là 118.000.000 đồng/118.000.000 đồng, đạt 100% kế hoạch vốn. Kết quả: UBND huyện phân bổ vốn cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. Đã lắp đặt 2 Pano tại 2 xã: Tân Ninh và Trường Xuân; đặt hàng Đài PTTH tỉnh Quảng Bình xây dựng 2 phóng sự.

Năm 2024: Ngân sách bố trí: 132 triệu đồng. Phòng Lao động TB&XH huyện chủ trì tiểu dự án truyền thông về giảm nghèo đa chiều: Dự kiến lắp đặt 2 Pano tại 2 xã: Duy Ninh và Trường Sơn; đặt hàng Đài PTTH tỉnh Quảng Bình xây dựng 2 phóng sự ngắn và 3 tin truyền hình.

### **3.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá chương trình**

- Tiểu dự án 1 - Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:

+ Năm 2022: Đã giải ngân 105.000.000 đồng/215.000.000 đồng, đạt 48,83%. Tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, với tổng số 172 đại biểu: Trong đó, BCĐ cấp xã: 60 người, cán bộ cấp thôn, bản, TDP: 112 người. Tổ chức đoàn công tác học tập kinh nghiệm về các mô hình giảm nghèo tại Thị xã Ba Đồn, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Năm 2023: Kế hoạch vốn: 416 triệu đồng, trong đó: Năm 2022 chuyển sang: 110 triệu đồng, Năm 2023: 306 triệu đồng. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tư pháp, UBMTTQVN huyện, Phòng Nông nghiệp huyện đã tổ chức được 14 lớp tập huấn nâng cao năng lực về công tác giảm nghèo cho đội ngũ cán bộ cấp thôn, xã với trên 1.000 đại biểu tham gia.

Năm 2024: Ngân sách được cấp 385 triệu đồng. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện đã tổ chức 01 Đoàn học tập kinh nghiệm tại các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên. Dự kiến sẽ tổ chức 3-5 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thôn xã theo đề xuất của các đơn vị.

- Tiểu dự án 2 - Giám sát, đánh giá:

Năm 2023: Kinh phí giải ngân là 211.704.500/278.000.000 đồng, đạt 76,15% kế hoạch vốn. Triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

Năm 2024: Kinh phí được giao là 231.000.000đ/19 đơn vị (4 phòng: Lao động TB&XH, NN&PTNT, TCKH và VHHT; 15 xã, thị trấn).

Riêng đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội được giao 45.000.000 đồng, hiện nay chưa thực hiện giải ngân.

## **B. CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC TIỂU SỐ**

### **1. Khái quát tình hình thực hiện chương trình**

**1.1. Số dự án, tiểu dự án, chính sách thuộc Chương trình thực hiện trên địa bàn huyện:** Thực hiện 10/10 dự án, 10/14 tiểu dự án, 42/71 nội dung thành phần.

### **1.2. Về nguồn vốn thực hiện**

+ Tổng nguồn vốn ngân sách được phân bổ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 tính đến nay là: **161.499 triệu đồng**. Trong đó: Ngân sách Trung ương: 152.817 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 73.639 triệu đồng (bao gồm NQ HĐND tỉnh, HĐND huyện giao), vốn sự nghiệp 79.808 triệu đồng*); Ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh đối ứng): 8.052 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 1.990 triệu đồng, vốn sự nghiệp 6.062 triệu đồng*). Cụ thể:

- Nguồn vốn ngân sách bố trí năm 2022 là: 26.501 triệu đồng, Trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 26.138 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 18.305 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 7.833 triệu đồng*).

+ Ngân sách địa phương (*vốn đầu tư phát triển: 0; vốn sự nghiệp: 363 triệu đồng*).

- Nguồn vốn ngân sách bố trí năm 2023 là: 66.747 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 17.453 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 38.844 triệu đồng*), trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 63.485 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 27.903 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 35.582 triệu đồng*).

+ Ngân sách địa phương: 3.262 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 0; vốn sự nghiệp: 3.262 triệu đồng*).

- Nguồn vốn ngân sách bố trí năm 2024 là: 68.251 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 29.421 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 38.830 triệu đồng*), trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 63.824 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 27.431 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 36.393 triệu đồng*).

+ Ngân sách địa phương: 4.427 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 1.990 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 2.437 triệu đồng*).

+ Vốn tín dụng Ngân hàng Chính sách xã hội: 3.500 triệu đồng.

\* Tổng số vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 số tiền là **111.951 triệu đồng** (*NSTW: 105.451 triệu đồng, NS tỉnh: 6.500 triệu đồng*); vốn đầu tư phát triển được giao thực hiện trong 3 năm (2022-2024) là: **73.639 triệu đồng<sup>9</sup>** và số vốn đã giải ngân 54.036,034 triệu đồng, đạt 73,37%.

\* Đối với nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ giao cho các đơn vị có liên quan với tổng số tiền: 85.870 triệu đồng (*NSTW: 79.808 triệu đồng; NS địa phương tỉnh đối ứng 6.062 triệu đồng*). Trong đó: UBND xã Trường Sơn (27.619 triệu đồng), UBND xã Trường Xuân (8.073 triệu đồng), Ban quản lý RPH huyện (38.024 triệu đồng), Văn phòng HĐND-UBND (615 triệu đồng), phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (382 triệu đồng), TT Dịch vụ nông nghiệp (541 triệu đồng) và các đơn vị VH TT, TC-KH, NN&PTNN, Tư pháp, KT-HT, Hội Nông dân, Hội

<sup>9</sup> Trong đó: Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng dân nhân tỉnh giao BQLDA đầu tư xây dựng&PTQĐ huyện làm chủ đầu tư 02 công trình với số tiền 12.200 triệu đồng; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 04/10/2022; số 09/NQ-HĐND ngày 27/02/2023; số 32/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của Hội đồng dân nhân huyện về phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển giao cho 3 đơn vị làm chủ đầu tư 70 công trình, dự án với số tiền 61.671 triệu đồng.

Phụ nữ huyện, TT VH-TT&TT, TT GDNN-GDCTX huyện... (với số tiền 10.616 triệu đồng). Đã thực hiện giải ngân vốn sự nghiệp 26.980,69 triệu đồng, đạt 34%).

### 1.3. Tình hình giải ngân

- Tính đến ngày 31/10/2024, đã thực hiện giải ngân **81.016,72 triệu đồng**, đạt 50,4% (*Vốn đầu tư phát triển 54.036,034 triệu đồng, đạt 73.37%; vốn sự nghiệp 26.980,69 triệu đồng, đạt 34%*).

- Số kinh phí chưa giải ngân là: 80.482,28 triệu đồng, chiếm 49,83%. Trong đó, qua rà soát nguồn vốn sự nghiệp có một số tiểu dự án, nội dung thành phần (tại dự án 2, TDA1- dự án 3, TDA3- dự án 5, dự án 7) không còn đối tượng, khả năng thực hiện với số kinh phí gần 33,165 tỷ đồng; UBND huyện đã báo cáo HĐND, UBND tỉnh cho phép điều chỉnh sang các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần khác có nhu cầu, khả năng thực hiện, áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị quyết 111/2024/QH15 của Quốc hội.

## 2. Kết quả thực hiện các Dự án, tiểu dự án

**2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**

- Tổng số vốn thực hiện 20.542 triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân sách Trung ương 18.893 triệu đồng (vốn đầu tư 16.151 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2.742 triệu đồng); vốn đối ứng ngân sách tỉnh 1.649 triệu đồng (vốn đầu tư 1.559 triệu đồng, vốn sự nghiệp 90 triệu đồng).

- Tỷ lệ giải ngân đến 31/10/2024 là 12.597,57 triệu đồng đạt 61,3%. Trong đó: Vốn ngân sách Trung ương 12.507,57 triệu đồng, đạt 66,2% (vốn đầu tư 10.580 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.927,433 triệu đồng); vốn đối ứng ngân sách tỉnh 90 triệu đồng, đạt 5,5% (vốn đầu tư 0 triệu đồng, vốn sự nghiệp 90 triệu đồng).

a) *Về hỗ trợ đất ở*: đến nay đã hỗ trợ 9/27 hộ, số tiền 160 triệu đồng, đạt 33,3% kế hoạch.

b) *Về hỗ trợ nhà ở*: đến nay đã hỗ trợ 46/124 hộ, số tiền 1.744 triệu đồng; xã Trường Sơn đang triển khai hỗ trợ cho 38 hộ; đạt 46% kế hoạch.

c) *Về hỗ trợ đất sản xuất*: đến nay đã hỗ trợ 18/44 hộ, số tiền 332,6 triệu đồng, đạt 41% kế hoạch.

Tổng số hộ thiếu đất sản xuất đã phê duyệt là 44 hộ nhưng do không đủ quỹ đất nên đã chuyển sang hỗ trợ chuyển đổi nghề 22 hộ (có 04 hộ được phê duyệt hỗ trợ đất sản xuất giai đoạn 2021-2025 đã thoát nghèo năm 2024).

d) *Về hỗ trợ chuyển đổi nghề*: Đến nay đã hỗ trợ 179/179 hộ, số tiền 1.722,095 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

đ) *Về hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán*: Đến nay đã hỗ trợ 180/275 hộ, số tiền 540 triệu đồng, đạt 65% kế hoạch.

**Trong đó tổng số vốn được giao, vốn phân bổ đơn vị Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp**: Trong 3 năm (2022-2024), với số tiền: 150.000.000 đồng; Năm 2022

đã giải ngân được 81.900.000 đồng/150.000.000 đồng đạt 54,6%. Năm 2024 đã trả lại ngân sách huyện phần kinh phí không thực hiện được là 68.100.000 đồng/150.000.000 đồng chiếm 45,4%, do không còn đối tượng thụ hưởng.

- Hiệu quả đạt được, tồn tại, hạn chế:

Từ nguồn kinh phí được phân bổ để thực hiện dự án 1, căn cứ tình hình thực tế, nhu cầu và đối tượng thụ hưởng, HĐND, UBND huyện đã phân bổ cho các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi triển khai thực hiện. Đến nay, đã hoàn thành hỗ trợ đất ở cho 09 hộ, nhà ở cho 46 hộ, đất sản xuất cho 18, có 179 hộ thiếu đất sản xuất đã được hỗ trợ chuyển đổi nghề, có 180 hộ được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán và hoàn thành đầu tư 01 công trình nước sinh hoạt tập trung, góp phần ổn định cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân.

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình triển khai vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Tiến độ triển khai các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân, hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề chưa đạt kế hoạch đề ra; giải ngân nguồn vốn còn chậm. Việc rà soát, đề xuất nhu cầu đối tượng thụ hưởng của các xã chưa kịp thời, chưa sát với điều kiện thực tế của địa phương đã gây khó khăn trong công tác phê duyệt, phân bổ vốn và triển khai hỗ trợ.

## **2.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**

- Tổng số vốn thực hiện 32.719 triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân sách Trung ương 32.194 triệu đồng (vốn đầu tư 24.928 triệu đồng, vốn sự nghiệp 7.266 triệu đồng); vốn đối ứng ngân sách tỉnh 525 triệu đồng (vốn đầu tư 431 triệu đồng, vốn sự nghiệp 94 triệu đồng).

- Tỷ lệ giải ngân đến 31/10/2024 là 21.843,055 triệu đồng, đạt 66,76% (vốn đầu tư 21.843,055 triệu đồng, đạt 86,14% kế hoạch; vốn sự nghiệp 0).

- Số đối tượng được phê duyệt danh sách thụ hưởng chính sách hỗ trợ giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn: 253 hộ. Trong đó, ổn định dân cư theo hình thức xen ghép 49 hộ, ổn định tại chỗ 187 hộ, tái định cư tập trung 17 hộ.

- Đánh giá hiệu quả thực hiện dự án:

Đã thực hiện lập quy hoạch chi tiết Khu tái định cư và dân cư thôn Tân Sơn, xã Trường Sơn để bố trí ổn định tập trung tại nơi ở mới cho 17 hộ ở nơi thường xuyên bị ngập lụt; hỗ trợ 04 hộ di dời đến nơi ở mới theo hình thức xen ghép (xã Trường Xuân); Hoàn thành đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng 21 công trình giao thông, văn hóa, trường học, thủy lợi phục vụ ổn định dân cư (năm 2022: 09 công trình, năm 2023: 12 công trình); đang thực hiện các thủ tục và thi công 18 công trình phục vụ ổn định dân cư năm 2024-2025 theo kế hoạch vốn đã phân bổ.

Tuy nhiên, thực tế rà soát và phê duyệt đối tượng, số hộ dân ở khu vực bị ảnh hưởng, có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, sạt lở... có nguyện vọng được di chuyển đến nơi ở mới tương đối lớn. Nhưng định mức hỗ trợ làm nhà ở tại nơi ở mới quá thấp (hộ nghèo 40 triệu đồng/hộ, hộ không thuộc hộ nghèo 20 triệu

đồng/hộ); mặt khác, các xã hầu như không còn quỹ đất ở phù hợp để bố trí di dời cho các hộ dân nên rất khó thực hiện.

### **2.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

- Tổng số vốn thực hiện 63.950 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó: Vốn ngân sách Trung ương 63.250 triệu đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh 700 triệu đồng.

- Đã giải ngân đến 31/10/2024 là 15.454 triệu đồng, đạt 22% (vốn sự nghiệp 15.454 triệu đồng đạt 24%).

*a) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân*

- Kinh phí được phân bổ: 60.112 triệu đồng.

- Tỷ lệ giải ngân đến 31/10/2024 là 12.373,62 triệu đồng, đạt 21% kế hoạch.

- Triển khai hỗ trợ bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên, trồng rừng, cây lâm sản ngoài gỗ. Hiện nay, đang thực hiện giao khoán bảo vệ rừng với tổng diện tích 45.463,7 ha; trong đó: xã Trường Xuân 495,7 ha, xã Trường Sơn 5.831 ha và Ban quản lý RPH huyện hợp đồng khoán BVR trên địa bàn 02 xã Trường Sơn, Trường Xuân và xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy với diện tích 39.490 ha; có 925 hộ, với 19 cộng đồng sinh sống ven rừng, trong lõi rừng tham gia khoanh nuôi, bảo vệ rừng.

- Đã thực hiện triển khai trợ cấp gạo thực hiện bảo vệ và phát triển rừng năm 2023 và phê duyệt đối tượng trợ cấp gạo quý II năm 2024 theo quy định.

+ Năm 2023: Khối lượng gạo hỗ trợ là 77.490kg (Xã Trường Xuân 17.820kg; Xã Trường Sơn 59.670kg), với tổng kinh phí: 1.308.573.630 đồng; thời gian trợ cấp: 2 tháng (tháng 11, 12/2023).

+ Năm 2024: Đã phê duyệt hỗ trợ gạo quý II cho các xã với tổng khối lượng gạo là 86.670kg, tổng kinh phí thực hiện: 1.567.139.067 đồng (Xã Trường Sơn 525 hộ, 2.015 khẩu, 68.235kg; xã Trường Xuân 202 hộ, 533 khẩu, 18.435kg).

*b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và miền núi*

- Kinh phí được phân bổ: 3.838 triệu đồng (vốn sự nghiệp ngân sách TW 3.138 triệu đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh 700 triệu đồng).

- Tỷ lệ giải ngân đến 31/10/2024 là 3.080,45 triệu đồng, đạt 80% kế hoạch.

- Hỗ trợ 01 dự án liên kết chuỗi giá trị Măng Trường Xuân, diện tích 04 ha; với 10 hộ tham gia dự án là người dân tộc Vân Kiều tại bản Hang chuồn và Khe ngang, xã Trường Xuân. Hỗ trợ thực hiện hoàn thành 06 mô hình phát triển sản xuất cộng đồng, đa dạng hóa sinh kế trong năm 2023 và đang triển khai 09 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng năm 2024.

**Trong đó tổng số vốn được giao, vốn phân bổ đơn vị Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp:** Trong 3 năm (2022-2024), với số tiền: 881.699.000 đồng (Vốn NSTW: 401.000.000 đồng, Vốn NS tỉnh: 140.000.000 đồng, (vốn đối ứng của HTX và hộ dân: 340.699.000 đồng); Tỷ lệ giải ngân lũy kế đến 31/10/2024 là 74,12%; chưa giải ngân 140.000.000 đồng (kinh phí cấp năm 2024 đang triển khai và dự kiến cuối năm sẽ giải ngân đạt 100%).

- Đánh giá hiệu quả thực hiện dự án:

Việc thực hiện giao khoán khoanh nuôi, bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư và người dân sống ven rừng, trong lõi rừng đã từng bước đi vào nền nếp, cho thấy hiệu quả tích cực, dần thay đổi nhận thức, tư duy của người dân trong công tác phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng; tình trạng xâm hại, chặt phá rừng giảm hẳn so với trước khi triển khai Chương trình. Mô hình liên kết chuỗi giá trị trồng tre Điền trúc lấy măng bước đầu mang lại hiệu quả. Các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất chủ yếu chăn nuôi lợn lai, nuôi bò và nuôi dê sinh sản phù hợp với điều kiện các xã miền núi, góp phần tạo sinh kế cho các hộ dân đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại hạn chế: Việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi của người dân còn hạn chế do đó việc phát triển kinh tế chưa bền vững. Tỷ lệ giải ngân vốn tiểu dự án 1 đạt thấp, do vốn được giao lớn, phần diện tích do xã quản lý, năm 2022, các xã đã thực hiện chi trả theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (được cấp vốn từ đầu năm) nên không thể chi trả trùng với nguồn vốn của Chương trình MTQG. Các đơn vị chủ rừng phải tiến hành các thủ tục hợp đồng với Trung tâm quy hoạch thiết kế nông lâm nghiệp (Sở Nông nghiệp) để lập hồ sơ thiết kế rừng, trước khi thực hiện các bước đề rà soát đối tượng và giao khoán cho hộ dân, cho nên vốn của năm 2022 và đầu năm 2023 không giải ngân được. Mặt khác, theo quy định việc nghiệm thu rừng vào cuối năm kế hoạch cho nên thanh toán cũng phải thực hiện sau khi nghiệm thu, dẫn đến giải ngân chậm.

#### **2.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi**

- Tổng số vốn thực hiện 17.926 triệu đồng (vốn đầu tư NSTW 11.976 triệu đồng, vốn sự nghiệp NSTW 1.223 triệu đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh 4.727 triệu đồng).

- Thực hiện giải ngân đến 31/10/2024 là 16.682 triệu đồng, đạt 93% (vốn đầu tư 10.376 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.223 triệu đồng); vốn đối ứng của tỉnh 4.723 triệu đồng, đạt 99,95% (nguồn vốn SN).

- Tổng số xã được đầu tư: 02 xã, tổng số công trình: 16 công trình. Cụ thể:

\* **Vốn đầu tư:**

+ Năm 2022: Phân bổ vốn đầu tư 03 công trình: Khuôn viên điểm trường MN bản Khe Ngang (xã Trường Xuân), Khuôn viên trường TH Long Sơn, Đường bê tông từ điểm trường TH bản Nước Đắng xuống bến, với tổng mức 3.051 triệu đồng, đã giải ngân 2.919 triệu đồng, đạt 95,7%.

+ Năm 2023: Phân bổ vốn đầu tư 04 công trình: Tuyến đường nội đồng bản Khe Ngang, Khuôn viên Nhà văn hóa bản Lâm Ninh (xã Trường Xuân); Xây mới Nhà văn hóa bản Thượng Sơn, Khuôn viên nhà văn hóa bản Đá Chát (xã Trường Sơn); với tổng mức 3.595 triệu đồng, đã giải ngân 3.451 triệu đồng, đạt 96%.

+ Năm 2024 - 2025: Phân bổ vốn đầu tư 09 công trình: Khuôn viên điểm trường bản Lâm Ninh, Khuôn viên Trạm Y tế xã, nâng cấp đập phụ hồ thủy lợi Phú Bài - Bản Lâm Ninh (xã Trường Xuân); Xây mới Nhà văn hóa bản Thượng Sơn, nhà văn hóa bản Đá Chát, điểm trường MN bản Chân Trông, 2 ngầm tràn đường vào bản Rìn Rìn, điểm Trường MN bản Cây Sú, công trình cấp nước sinh hoạt bản Rìn Rìn (xã Trường Sơn); với tổng mức 11.284 triệu đồng, phân bổ năm 2024 là 5.330 triệu đồng, đã giải ngân 4.366 triệu đồng, đạt 81,9%.

#### **\* Vốn sự nghiệp:**

+ Năm 2022: Phân bổ cho xã Trường Sơn 191 triệu đồng để duy tu sửa chữa công trình; phân bổ cho 02 xã Trường Sơn (30 triệu), Trường Xuân (12 triệu) để hỗ trợ thiết bị cho các trạm Y tế. Đã hoàn thành giải ngân 233 triệu đồng, đạt 100%.

+ Năm 2023: Phân bổ cho 2 xã Trường Sơn, Trường Xuân 3.160 triệu đồng để duy tu, sửa chữa công trình (trong đó vốn NSTW: 470 triệu đồng, vốn NS tỉnh: 2.690 triệu đồng). Đã hoàn thành giải ngân 3.157 triệu đồng, đạt 99,9%.

+ Năm 2024: Phân bổ 2.557 triệu đồng để duy tu, sửa chữa công trình (trong đó vốn NSTW: 550 triệu đồng, vốn NS tỉnh: 2.007 triệu đồng). Đã hoàn thành giải ngân 2.556 triệu đồng, đạt 99,96%.

- Đánh giá hiệu quả thực hiện dự án:

Từ nguồn lực của Dự án 4, đã thực hiện xây dựng, nâng cấp các công trình giao thông phục vụ sản xuất và dân sinh, xây dựng trường lớp học, các công trình thủy lợi nhỏ, công trình hạ tầng Trạm y tế, nhà văn hóa; hỗ trợ thiết bị phục vụ hoạt động của trạm y tế và duy tu, bảo dưỡng công trình; góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, đời sống xã hội làm thay đổi cơ bản diện mạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tuy nhiên, nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số là rất lớn nhưng nguồn lực phân bổ còn hạn chế, quy mô đầu tư còn nhỏ lẻ.

#### **2.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Tổng số vốn thực hiện dự án 9.945 triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân sách Trung ương 9.733 triệu đồng (vốn đầu tư 7.000 đồng, vốn sự nghiệp 2.733 triệu

đồng); vốn đối ứng ngân sách tỉnh 211,78 triệu đồng (vốn đầu tư 0 đồng, vốn sự nghiệp 211,78 triệu đồng).

- Tỷ lệ giải ngân đến 31/10/2024 là: 9.040 triệu đồng đạt 91% (vốn đầu tư NSTW 6.968 triệu đồng đạt 99,54%; vốn sự nghiệp NSTW 1.990 triệu đồng đạt 73%, vốn đối ứng ngân sách tỉnh 81,78 triệu đồng đạt 39%).

*a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, PTDT bán trú, trường PT có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS.*

- Tổng số vốn đã phân bổ là 9.081 triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân sách Trung ương 8.869 triệu đồng (vốn đầu tư 7.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.869 triệu đồng), vốn đối ứng ngân sách tỉnh 211,78 triệu đồng).

- Kết quả đã giải ngân 8.780,56 triệu đồng, đạt 97% (vốn đầu tư 6.968 triệu đồng đạt 99,54%, vốn sự nghiệp 1.812,56 triệu đồng đạt 97%, vốn đối ứng NS tỉnh 81,78 triệu đồng đạt 39%).

- Đã hoàn thành đầu tư công trình nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trường Phổ thông DTNT huyện với tổng mức đầu tư 7.000 triệu đồng; Quy mô: Nhà lớp học chức năng 6 phòng 2 tầng, diện tích xây dựng  $S=419m^2$ ; đưa vào sử dụng tháng 01/2024. Hỗ trợ kinh phí cho các trường PTDT Nội trú, PTDTBT THCS Trường Sơn, PTDTBT TH Trường Sơn, TH&THCS Trường Xuân thực hiện mua sắm trang thiết bị, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục, phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh đồng bào dân tộc thiểu số theo đúng quy định.

Riêng nội dung xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS, phân bổ 174 triệu đồng cho Trung tâm GDNN-GDTX huyện mở lớp xóa mù chữ. Trung tâm đã xây dựng Kế hoạch và làm việc với UBND xã, Trường PTDTBTTH Trường Sơn, Đoàn biên phòng làng Mô... để điều tra tình hình mù chữ trên địa bàn xã Trường Sơn và lập danh sách học viên.

*b) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và miền núi.*

- Tổng số vốn được phân bổ 864 triệu đồng (nguồn vốn sự nghiệp NSTW).

- Kết quả triển khai: Đã thực hiện giải ngân 179 triệu đồng, đạt 20,8%.

- Năm 2022: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội được cấp 153.000.000 đồng thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Tuy nhiên, qua thực tế Phòng nhận thấy không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ nên đã có tờ trình đề nghị UBND huyện thu hồi điều chỉnh chuyển cho đơn vị khác.

- Năm 2023, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội được cấp 194.000.000 đồng thực hiện Tiểu DA 3, thuộc DA 5. Đã thực hiện giải ngân 178.554.687 đồng, đạt 92,07%. Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 15.445.313 đồng, chưa thực hiện giải ngân.

Phòng Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức hoàn thành 01 lớp đào tạo nghề cho thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Trường Xuân với 34 học viên tham gia; mở 02 lớp tuyên truyền cho người dân 2 xã Trường Sơn, Trường Xuân có 152 người tham gia.

- Đánh giá hiệu quả thực hiện dự án: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức hoàn thành 01 lớp đào tạo nghề cho thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Trường Xuân với 34 học viên tham gia. UBND các xã Trường Sơn, Trường Xuân không giải ngân được nguồn vốn. Nguyên nhân chủ yếu là do lao động thuộc đối tượng hỗ trợ và có đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề của chương trình không nhiều; một số chương trình, dự án khác về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực đã được triển khai trên địa bàn do đó các xã không có đối tượng để triển khai và giải ngân được nguồn vốn.

### **2.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

- Tổng số vốn được phân bổ 13.967 triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân sách Trung ương 13.967 triệu đồng (vốn đầu tư 12.711 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.256 triệu đồng); vốn đối ứng ngân sách tỉnh 0 đồng.

- Tỷ lệ giải ngân 4.250,3 triệu đồng, đạt 30,43% (vốn đầu tư 3.795 triệu đồng đạt 29,86%; vốn sự nghiệp 455,33 triệu đồng đạt 36%).

- Đã hỗ trợ đầu tư tôn tạo, nâng cấp nhà văn hóa và các thiết chế văn hóa, khu vực tổ chức lễ hội tria lúa (xã Trường Sơn); Hỗ trợ hoạt động cho các đội văn nghệ truyền thống; Hỗ trợ thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao các thôn, bản vùng đồng bào DTTS; tổ chức 01 giải thi đấu các môn thể thao truyền thống của đồng bào Bru - Vân Kiều, kết hợp với chuỗi hoạt động Lễ hội Tria lúa (di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia) tại xã Trường Sơn. Đã tổ chức khảo sát, lập dự án Hỗ trợ bảo tồn bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của đồng bào Bru-Vân Kiều tại bản Cây Sú và Khe Cát, xã Trường Sơn, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch thẩm định, phê duyệt với tổng vốn được phân bổ 12.490 triệu đồng.

- Đánh giá hiệu quả thực hiện dự án: Thông qua thực hiện dự án 6, đã góp phần khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa để nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho đồng bào DTTS gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân đến nay đạt thấp, Đề án bảo tồn bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của đồng bào Bru-Vân Kiều được giao cho UBND xã Trường Sơn làm chủ đầu tư; dự án lần đầu tiên được triển khai, trình tự thực hiện qua nhiều bước, trong đó phải trình UBND tỉnh lấy ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nên thời gian khảo sát, lập hồ sơ, thẩm định kéo dài dẫn đến tiến độ thực hiện chậm.

### **2.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

- Tổng số vốn được phân bổ 57 triệu đồng vốn sự nghiệp (năm 2022).

- Tỷ lệ giải ngân: 0%.

- Năm 2022, huyện được phân bổ vốn sự nghiệp để thực hiện hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản. Tuy nhiên, qua rà soát trên địa bàn các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện không có đối tượng cô đỡ thôn bản đủ điều kiện để hỗ trợ. UBND huyện đã trình HĐND tỉnh cho phép chuyển vốn dự án 7 sang thực hiện dự án, tiểu dự án khác có nhu cầu và có khả năng giải ngân.

**2.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

- Tổng số vốn được phân bổ 703 triệu đồng (vốn sự nghiệp nguồn NSTW)

- Kết quả đã giải ngân 519,8 triệu đồng, tỷ lệ 74% kế hoạch.

- Hội LHPN huyện, UBND các xã Trường Sơn, Trường Xuân đã tổ chức các hoạt động như: Thành lập 19 tổ truyền thông cộng đồng, 04 địa chỉ tin cậy, 01 câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi; Tổ chức Hội thi “Tìm hiểu kiến thức pháp luật về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình”; Tổ chức 01 lớp tập huấn “nâng cao năng lực quản lý, vận hành tổ truyền thông cộng đồng”; Tổ chức 03 lớp tập huấn về các kiến thức bình đẳng giới, trong cộng đồng, hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và tập huấn cho các tổ truyền thông cộng đồng; Xây dựng và nhân rộng các mô hình “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em; tổ chức truyền thông 27 cuộc về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, các vấn đề liên quan phụ nữ và trẻ em có 1.279 người tham gia; Hội LHPN xã Trường Sơn thành lập 01 HTX nông nghiệp Trường Sơn có 31 thành viên, trong đó có 20 thành viên nữ.

- Đánh giá hiệu quả thực hiện dự án: Thông qua triển khai dự án 8, bước đầu đã có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể và đặc biệt là trong các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới, để từ đó có sự đầu tư, chăm sóc và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào DTTS và miền núi. Tuy nhiên, việc thành lập các tổ truyền thông tại các thôn, bản chỉ mới bước đầu, việc duy trì gặp nhiều khó khăn do không có kinh phí duy trì hoạt động các tổ, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của các tổ truyền thông cộng đồng.

**2.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù**

*Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng ĐBDTTS và miền núi.*

- Tổng số vốn được phân bổ: 391 triệu đồng (vốn sự nghiệp NSTW).

- Kết quả đã giải ngân 391 triệu đồng, đạt 100%.

- Đã tổ chức 02 lớp tập huấn, tổ chức 04 hội thi cho đối tượng là thanh niên, vị thành niên vùng đồng bào DTTS và miền núi, hoàn thành lắp đặt 05 pano tuyên truyền về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Đánh giá hiệu quả thực hiện dự án: Cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra, phân đầu giải ngân 100% kinh phí được phân bổ. Hoạt động tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt được một số kết quả khả quan, góp phần nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về những hệ lụy của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Đến nay, tình trạng hôn nhân cận huyết thống cơ bản đã được ngăn chặn, đẩy lùi. Tuy nhiên, tình trạng tảo hôn vẫn còn xảy ra.

**2.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS và MN. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**

- Tổng số vốn được phân bổ: 669 triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân sách Trung ương 487 triệu đồng (vốn đầu tư 243 triệu đồng, vốn sự nghiệp 224 triệu đồng); vốn đối ứng ngân sách tỉnh 182 đồng.

- Kết quả giải ngân: Đã thực hiện 517 triệu đồng đạt 75% (vốn đầu tư 237 triệu đồng, vốn sự nghiệp 200 triệu đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh 80 triệu đồng).

a) *Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và Chương trình.*

- Tổng số vốn được phân bổ 152 triệu đồng, đã giải ngân 152 triệu đồng, đạt 100%. Cụ thể:

Năm 2022, 2023, 2024: Tổ chức 05 hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS; 01 hội nghị gặp mặt, cung cấp thông tin cho lực lượng cốt cán, người có uy tín. Hoàn thành giải ngân 100% kinh phí.

b) *Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN*

- Tổng số vốn được phân bổ 357,361 triệu đồng (vốn đầu tư 242,361 triệu đồng, vốn sự nghiệp 15 triệu đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh 100 triệu đồng).

- Kết quả: Đã giải ngân 260,55 triệu đồng, đạt 73% (vốn đầu tư 236,55 triệu đồng, vốn sự nghiệp 04 triệu đồng, vốn đối ứng của tỉnh 20 triệu đồng) để thực hiện thiết lập 02 điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin là các xã Trường Sơn, Trường Xuân (mỗi xã 01 điểm).

c) *Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.*

- Tổng số vốn được phân bổ 159 triệu đồng (vốn sự nghiệp NSTW 77 triệu đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh 82 triệu đồng).

- Kết quả đã giải ngân 104 triệu đồng đạt 65,4% (vốn sự nghiệp 44 triệu đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh 60 triệu đồng).

UBND huyện thành lập Đoàn giám sát tổ chức giám sát tại các xã Trường Sơn, Trường Xuân. Ngoài ra, các đơn vị được giao vốn và giao các phòng ban, đơn vị chuyên môn có liên quan, mặt trận đoàn thể, theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước, tổ chức giám sát việc thực hiện chương trình.

- Đánh giá hiệu quả thực hiện dự án: Các nội dung của dự án cơ bản được triển khai theo đúng tiến độ, yêu cầu. Riêng tiểu dự án 2 về ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự xã Trường Xuân chưa hoàn thành lắp đặt điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin; nội dung chuyển đổi số đến nay vẫn chưa có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

### **5. Đánh giá chung kết quả đạt được**

Những năm qua, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; sự nỗ lực quyết tâm cao Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện, tình hình kinh tế - xã hội của huyện đã có nhiều chuyển biến đáng kể. Kinh tế từng bước được chuyển dịch đúng hướng; cơ sở vật chất cho giáo dục, y tế, văn hóa được nâng lên; hệ thống chính trị ở nông thôn được củng cố và tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên. Đến nay, toàn huyện có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 12/14 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người 58,2 triệu đồng/người/năm, tỉ lệ hộ nghèo giảm còn 4,22%, hộ cận nghèo giảm còn 4,24%.

Bên cạnh đó được sự quan tâm đầu tư của Đảng và nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Tình hình kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều chuyển biến tích cực. Bộ mặt vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và miền núi đã có nhiều khởi sắc; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu đã được quan tâm đầu tư; hỗ trợ các mô hình sản xuất, nâng cao nhận thức thông qua thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia nên đời sống của đồng bào được cải thiện nhiều so với trước; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố và tăng cường, đồng bào tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện góp phần thắng lợi mục tiêu chung về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương, đặc biệt là 02 xã Miền núi của huyện. Trong đó nguồn vốn Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đóng vai trò quan trọng, là nguồn lực quyết định thắng lợi kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ hoạt động sản xuất, nâng cao năng lực cho người dân vùng miền núi, biên giới đã góp phần đạt mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Định hướng hoàn thiện cơ sở hạ tầng đến tận thôn, bản và kết nối giao thông thuận lợi đến Trung tâm xã, bên cạnh đó còn có các hoạt động hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực cho người dân góp phần cải thiện và nâng cao đời sống cho người dân. Nhằm từng

bước thay đổi diện mạo nông thôn miền núi rút ngắn khoảng cách vùng, miền và chênh lệch giàu, nghèo.

### III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn có một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Cụ thể:

***Những tồn tại, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***

Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn sự nghiệp đạt thấp mới chỉ đạt 34%, nhiều mô hình triển khai chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Chưa tranh thủ khâu lấy ý kiến tham vấn của cộng đồng trong quá trình xây dựng mô hình, dự án.

Văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của cấp có thẩm quyền ban hành chưa kịp thời, một số nội dung hướng dẫn chưa rõ ràng, thiếu thống nhất, phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, dẫn đến việc triển khai thực hiện của các địa phương, cơ sở gặp nhiều khó khăn, lúng túng, ảnh hưởng đến việc triển khai Chương trình, đặc biệt là tiến độ giải ngân nguồn vốn.

Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính không quy định kinh phí quản lý kiểm tra nghiệm thu các hạng mục bảo vệ và phát triển rừng thuộc Tiểu dự án 1 dẫn đến các chủ rừng không có kinh phí để tổ chức nghiệm thu cũng như tổ chức thực hiện Tiểu dự án.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, theo đó đã tăng mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng. Tuy nhiên, hiện Trung ương chưa bố trí kinh phí bổ sung thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để phù hợp với các quy định của Nghị định.

Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phát triển còn chậm, lạc hậu; trình độ, năng lực sản xuất thấp; kinh tế hàng hoá chưa phát triển; tỷ lệ hộ nghèo còn cao, kết quả giảm nghèo chưa thật bền vững. Mặc dù đã được quan tâm đầu tư nhưng cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu, hiện nay vẫn còn 06 bản chưa có điện lưới quốc gia; 03 bản chưa có đường giao thông đến trung tâm xã.

Địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có điều kiện tự nhiên không thuận lợi, địa hình hiểm trở, chia cắt, khí hậu khắc nghiệt; khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và tiến bộ khoa học, kỹ thuật của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển; một bộ phận Nhân dân đời sống còn khó khăn, các phong tục không còn phù hợp vẫn chưa được loại bỏ; vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao so với bình quân chung của huyện, tỉnh, kết quả giảm nghèo chưa vững chắc.

Nhu cầu về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nhà ở của đồng bào dân tộc thiểu số rất lớn, trong khi quỹ đất tại các địa phương để giải quyết và bố trí cho người dân rất hạn chế, hầu như không còn quỹ đất; định mức hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân làm nhà ở thấp, đối tượng thụ hưởng là hộ nghèo không có nguồn vốn đối ứng; một số hộ dân người đồng bào Vân Kiều hiện chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở nên việc hỗ trợ chính sách làm nhà ở thuộc dự án 1 gặp rất nhiều khó khăn.

Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn sự nghiệp tại một số dự án và tiểu dự án đạt còn thấp.

***Những tồn tại khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững***

Năm 2022 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, việc giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện chương trình diễn ra gần cuối năm, cùng với việc văn bản hướng dẫn đang hoàn thiện nên địa phương gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

Phần lớn các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình đang trong quá trình triển khai lại được phân khai cho nhiều đơn vị thực hiện (đặc biệt là năm 2022, đầu năm 2023) do đó Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là đơn vị được giao trách nhiệm đầu mối gặp khó khăn trong công tác theo dõi, tổng hợp số liệu báo cáo.

Văn bản hướng dẫn ban hành chưa kịp thời. Một số văn bản đang triển khai thực hiện thì ban hành sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thẩm quyền ban hành văn bản (đến ngày 24/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Và đến ngày 15/8/2023 Bộ Tài chính mới ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 thay thế 03 thông tư đã ban hành hướng dẫn 03 Chương trình MTQG năm 2022, trong đó thay thế Thông tư số 46/2022/TT-BTC hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn NSNN thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Đến nay vẫn còn một số nội dung chưa được hướng dẫn cụ thể gây lúng túng cho việc thực hiện tại địa phương). việc ban hành sửa đổi, bổ sung cần có thời gian nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung phù hợp, tuy nhiên thời gian kết thúc năm tài chính không còn nhiều do đó việc triển khai thực hiện gặp nhiều bất cập, chậm tiến độ. Nhiều văn bản của cơ quan Trung ương ban hành để triển khai thực hiện Chương trình còn chậm, chưa được đồng bộ, một số nội dung còn chồng chéo.

Chưa có văn bản hướng dẫn việc xác định đối với người lao động có thu nhập thấp để thực hiện việc hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng này. Tập trung tuyển sinh đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong vòng 36 tháng học nghề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, những đối tượng này cơ bản đã được thụ hưởng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ngoài ra, đối tượng hộ nghèo, cận nghèo giảm dần hàng năm, còn lại đa số đối tượng bảo trợ xã hội, già cả, quá tuổi lao động nên địa phương gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh các lớp đào tạo nghề và công tác giải ngân nguồn vốn của tiểu dự án này.

Việc chưa được phân cấp phân quyền trong việc ban hành các văn bản quy định về biểu mẫu, quy mô dự án, định mức hỗ trợ đối tượng được thụ hưởng đã ảnh hưởng rất lớn trong việc triển khai thực hiện các mô hình sản xuất cộng đồng, dẫn đến việc giải ngân bị chậm trễ.

Một số nội dung quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương chưa thực sự cụ thể, rõ ràng, thống nhất, hoặc chưa hợp lý, gây ra những khó khăn, lúng túng cho đơn vị được giao chịu trách nhiệm tham mưu cho huyện trong việc triển khai thực hiện, đặc biệt là việc triển khai Dự án 2, Tiểu dự án 1- Dự án 3 còn vướng ở khâu thẩm định và phê duyệt dự án thực hiện mô hình phát triển sản xuất cộng đồng.

Việc phân bổ nguồn kinh phí thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo chưa thực sự phù hợp, dẫn đến một số đoàn thể không triển khai thực hiện được và phải trả vốn năm 2022, 2023 (UBMTQVN huyện, Hội LHPN huyện, Huyện đoàn).

Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kịp thời trong việc cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Một số ngành nghề đào tạo cho lao động nông thôn chưa phù hợp với nhu cầu thực tế, hiệu quả sau đào tạo chưa cao. Việc triển khai thực hiện các nguồn kinh phí còn lúng túng, một phần do chưa có cơ chế, chính sách quy định cụ thể, một phần do các xã chưa nghiên cứu sâu các văn bản quy định để triển khai thực hiện.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại một số nơi có lúc chưa quyết liệt; công tác tuyên truyền, phổ biến về Đề án, Chương trình giảm nghèo ở một số địa phương chưa thường xuyên; sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể và địa phương trong chỉ đạo thực hiện chưa đồng bộ. Việc chỉ đạo lồng ghép thực hiện các chương trình, đề án tại một số địa phương hiệu quả chưa cao.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Trên cơ sở nội dung, kết quả đạt được và những khó khăn vướng mắc nêu trên, Ban Kinh tế - Xã hội thống nhất một số kiến nghị cụ thể như sau:

### **1. Đối với Trung ương**

Việc thực hiện các mô hình giảm nghèo có giá trị trên 100 triệu đồng phải thực hiện đấu thầu như hiện nay có nhiều bất cập: không thực tế, mất thời gian, công sức mà kinh phí lại tăng thêm. Vì vậy đề nghị nâng mức các gói mua sắm vật tư, giống, thức ăn dưới 300 triệu đồng thì thực hiện chỉ định thầu để phù hợp với thực tế tại các thôn, bản.

Cần có quy định rõ tiêu chí về "vùng nghèo, vùng khó khăn" và "người lao động có thu nhập thấp" để khỏi gây lúng túng cho cơ sở khi triển khai thực hiện.

Xem xét có chính sách hỗ trợ ít nhất là 2 vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm liên tục cho hộ nghèo, hộ cận nghèo... tạo điều kiện cho đối tượng hộ này tiếp cận với chương trình tốt hơn. Từ đó có kinh nghiệm chăn nuôi và nguồn vốn nhất định giúp thoát nghèo bền vững.

Mở rộng đối tượng thụ hưởng thuộc dự án 1 chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ dân tộc thiểu số sống ở xã đặc biệt khó khăn và tăng mức hỗ trợ nhà ở từ 40 triệu đồng lên 70 đến 80 triệu đồng/hộ; tăng định mức hỗ trợ chuyển đổi nghề từ 10 triệu đồng lên 20-30 triệu đồng/hộ; có quy định đặc thù đối với các dự án hỗ trợ trực tiếp cho người dân như: Dự án 1, tiểu dự 2 của dự án 3 để đẩy nhanh tiến độ giải ngân; bố trí vốn thực hiện các dự án phù hợp, sát với tình hình, điều kiện, nhu cầu thực tế của địa phương để nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình.

### **2. Đối với HĐND, UBND tỉnh**

Đề nghị HĐND, UBND tỉnh điều chỉnh tăng định mức hỗ trợ cho các hộ được hưởng lợi, quy mô thực hiện các mô hình sản xuất cộng đồng (thuộc Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp).

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chỉ đạo Sở, ngành liên quan chủ trì phối hợp với UBND huyện, các Công ty, Lâm trường trên địa bàn xã rà soát lại quỹ đất của các đơn vị và bóc tách, thu hồi một phần diện tích đất có vị trí thuận lợi để giao về cho UBND xã quản lý để xây dựng phương án giao đất sản xuất cho bà con đồng bào dân tộc quản lý, sử dụng. Cụ thể: Đối với diện tích đất thuộc Công ty TNHH một thành viên Lâm Công Nghiệp Long Đại quản lý tại địa bàn xã Trường Sơn, đề nghị cấp trên bóc tách, thu hồi 240 ha đất rừng sản xuất giao cho UBND xã Trường Sơn quản lý, gồm: Tại tiểu khu 329,335 gần bản Khe Cát: Có khoảng 50 ha đất thuộc Lâm trường Trường Sơn quản lý; Tại tiểu khu 316, 328 từ ngã Khe Đen vào bản PLoang có khoảng 50 ha đất thuộc Lâm trường Trường Sơn quản lý; Tại tiểu khu 408 khu vực cầu Bộ Nghi có khoảng 100 ha đất thuộc Lâm trường

Khe Giũa; Tại tiểu khu 419, 420A khu vực trong Khe Lô Ô có khoảng 40 ha đất thuộc Lâm trường Khe Giũa.

Đề nghị HĐND tỉnh bố trí tăng định mức đối ứng ngân sách tỉnh để hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Đối tượng hỗ trợ của Chương trình chủ yếu là hộ nghèo, cận nghèo ở các bản và vùng đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị điều chỉnh giảm tỷ lệ hoặc không bắt buộc đối với nội dung thu hồi một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

## **2. Đối với UBND huyện**

UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn có liên quan và các đơn vị được giao vốn quyết liệt triển khai thực hiện nguồn vốn sự nghiệp CTMTQG phát triển KT-XH vùng dân tộc miền núi (hiện tỷ lệ giải ngân mới đạt 34%), hạn chế tình trạng chuyển nguồn sang năm sau.

Tiếp tục, chỉ đạo các phòng chuyên môn, thành viên Ban chỉ đạo của huyện, tăng cường bám sát cơ sở để kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã, thị trấn việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các Chương trình, đồng thời làm tốt công tác thi đua khen thưởng cho các tập thể cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các Chương trình.

Cần xem xét xin ý kiến cấp trên chuyển nguồn vốn xoay vòng 5% về một đơn vị đầu mối để có đủ nguồn tài chính tiếp tục xây dựng và triển khai mô hình thuận lợi hơn.

Tiếp tục xem xét giao kinh phí cho đơn vị Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp để tổ chức xây dựng các mô hình dự án thuộc CTMTQG, kết hợp lồng ghép thực hiện hoạt động khuyến nông đã được giao cho đơn vị.

Quan tâm bố trí ngân sách hỗ trợ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho đối tượng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Chỉ đạo Ngân hàng CSXH huyện bố trí nguồn vốn cho các hộ vay vốn để thực hiện làm nhà ở, đất ở, chuyển đổi nghề.....

## **3. Các ngành có liên quan**

Cần tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị, các xã và cơ quan đầu mối để đảm bảo việc tổng hợp, báo cáo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình được chủ động và đúng tiến độ.

## **4. Đối với UBND các xã**

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia cần phải quyết tâm, quyết liệt. Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, xây dựng quy chế hoạt động phân công rõ trách nhiệm để thực hiện thắng lợi mục tiêu, mục đích mà dự án đề ra; công tác tuyên truyền, phổ biến về Đề án, Chương trình MTQG ở địa phương cần phải tích cực thường xuyên. Luôn sâu sát thực tế, lựa chọn các mô hình sinh kế có hiệu quả phù hợp với điều kiện, khí hậu thổ nhưỡng của địa phương; tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các ban ngành, đoàn thể và địa phương trong chỉ đạo thực hiện. Cần phải tận dụng và huy động nguồn lực trong việc chỉ đạo lồng ghép thực hiện các chương trình, đề án để tăng hiệu quả cao thực hiện chương trình.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện từ 01/01/2022 - 31/10/2024, Ban Kinh tế - Xã hội huyện báo cáo Thường trực HĐND huyện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND, UBMT TQVN huyện;
- Hai Ban HĐND huyện;
- HĐND, UBND các xã, TT;
- Các thành viên đoàn giám sát;
- Các cơ quan đơn vị được giám sát;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN**



**TRƯỞNG BAN KT-XH HĐND HUYỆN  
Đặng Văn Bình**